TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**Céng hÒA xÃ héi chñ nghÜa ViÖt Nam**
----------***----------	**§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**

Bản án số: 470/2024/HS-PT
Ngày: 17-6-2024

nh©n danh
n-íc céng hÒA x· héi chñ nghÜa viÖt nam
TÒA ¸n nh©n d©n cÊp cao t¹i Hµ Néi

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn;

Ông Đặng Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Vỹ, kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Hồ Thị Ngọc Lan do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2023/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

Hồ Thị Ngọc L**,** tên gọi khác: không; sinh ngày 12/8/1959; nơi cư trú: Căn hộ B, tầng 31, Chung cư S, số A T, phường V, quận H, thành phố Hà Nội (nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội); nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Quang Á (đã chết) và bà Hồ Thị É (đã chết); chồng: Nguyễn Quốc V, sinh năm 1947 (đã ly hôn); có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2023 đến nay, có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1978; trú tại: Bản X, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2014, trong một lần Hồ Thi Ngoc L vào trụ sở Công an tỉnh N thăm ông Hồ Sỹ T - nguyên Phó Giám đốc Công an tỉnh N (là bạn học cấp ba tại Q với L), L tình cờ gặp ông Hồ Hữu V1 (sinh năm 1966, trú tại xóm A, xã Q, huyện Q,

Nghệ An, lúc đó là cán bộ Phòng Cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh N) đang làm nhiệm vụ tại phòng trực ban Công an tỉnh. Quá trình làm quen nói chuyện, ông V1 tâm sự: "Em có đứa cháu vừa học xong lớp 12. Chị quen biết các sếp thì có mối quan hệ nào để xin cho cháu đi nghĩa vụ Công an không?", L đồng ý sẽ tìm hiểu và giúp đỡ. Hai người trao đổi số điện thoại để liên lạc công việc sau này. Sau đó, ông V1 về quê gặp anh Hồ Hữu H (sinh năm 1975, trú tại xóm A, xã Q, huyện Q - Em trai ông V1) trao đổi: "Có chị L người ở xã Q, Q có thể xin được cho công dân đi nghĩa vụ Công an. Nếu muốn xin cho cháu Hồ Hữu T1 (con trai anh H, vừa tốt nghiệp cấp ba) đi nghĩa vụ Công an thì liên hệ với chị L". Anh H đồng ý. Ông V1 đưa số điện thoại của L cho anh H chủ động liên lạc. Khoảng một tuần sau, ông V1 gọi điện cho L hỏi tình hình, L nói ông V1 cung cấp họ tên của T1 để đặt vấn đề với người giúp đỡ.

Tháng 9/2014, L đến nhà anh H gặp mặt gia đình, trao đổi nội dung đã liên hệ được người để giúp cháu T1. L nói rằng sau khi cháu T1 được đi nghĩa vụ công an thì cần phải "cảm ơn người giúp đỡ 200.000.000 đồng". Anh H đồng ý. Tháng 10/2014, T1 có tên trong danh sách đi nghĩa vụ ở Công an huyện Q, Nghệ An và được gọi khám sức khỏe sơ tuyển nghĩa vụ ở Bệnh xá Công an tỉnh N. Quá trình T1 khám sức khỏe, L đến và cùng anh H, ông V1 hỗ trợ T1. Anh H nhận thấy L đã giúp đỡ được cho T1 đi nghĩa vụ công an nên theo thỏa thuận và hướng dẫn của L, ngày 09/12/2014 anh H đến Ngân hàng V2 chi nhánh B nộp 200.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V2 (Hồ Thị Ngọc L) để cảm ơn L đã giúp đỡ T1 được đi nghĩa vụ và hỗ trợ T1 trong quá trình làm các thủ tục nhập ngũ. L khai ngay sau đó L rút toàn bộ số tiền này, đưa đến cảm ơn ông Bùi Tiến C (sinh năm 1959, lúc đó là Thiếu tướng, P) là người đã giúp đỡ cho T1 được tuyển đi nghĩa vụ Công an. Ngày 24/02/2015, Công an tỉnh N ra Quyết định số 309/QĐ-CAT(PX13)về việc tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đợt 1 năm 2015, tuyển chọn anh Hồ Hữu T1 phục vụ thời hạn 03 năm trong Công an nhân dân tính từ ngày nhập ngũ. Tháng 3/2015 T1 nhập ngũ, được điều động công tác tại Trung đoàn F, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ Bộ P.

Tháng 02/2017, anh H gọi điện cho L trình bày nguyện vọng muốn lo cho T1 vào biên chế Công an. L đồng ý. Mặc dù bản thân là giáo viên nghỉ hưu, không có thẩm quyền trong việc tuyển chọn biên chế vào ngành Công an nhân dân nhưng L vẫn thông báo cho gia đình anh H rằng cần 500.000.000 đồng để chạy cho T1 ở lại biên chế ngành công an, đồng thời yêu cầu gia đình anh H chuyển cho L số tiền trên. Theo tài liệu điều tra, vào ngày 15/5/2017, anh H nộp 280.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V2 số 105000576859 của L tại Ngân hàng V2 chi nhánh B. Đến ngày 04/6/2017 (tức ngày 10/5/2017 âm lịch), L về thăm quê ở Q rồi đến nhà anh H viết một Giấy biên nhận với nội dung: *"Hôm nay ngày 10/5/2017 tôi Hồ Thị Ngọc L có nhận của chú Hồ Hữu H số tiền 300.000.000đ được chuyển qua tài khoản số 105000576859 - Ngân hàng V2 để lo công việc cho cháu Hồ Hữu T1"*. L đưa giấy biên nhận cho anh H. Mặc dù trong giấy biên nhận ghi đã nhận 300.000.000 đồng, tuy nhiên L trình bày L mới nhận 280.000.000 đồng của anh H, L và anh H thỏa thuận rằng nếu T1 được tuyển vào biên chế thì

anh H chuyển thêm 20.000.000 đồng cho L, tuy nhiên do T1 chưa được tuyển nên số tiền này L chưa nhận.

Ngoài ra, chị K trình bày vào đầu năm 2017, anh H còn chuyển 200.000.000 đồng cho L để nhờ L chạy biên chế cho T1; tuy nhiên chị K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện việc này, Cơ quan điều tra đã kiểm tra sao kê tài khoản của L không phát sinh giao dịch này.

Tháng 6/2017, T1 tham gia kỳ thi THPT quốc gia, Theo kết quả tuyển sinh T1 chỉ được 11,75 điểm. Ngày 02/3/2018, T1 xuất ngũ về địa phương. Ngày 04/12/2020, anh H bị đột quỵ não dẫn đến liệt nửa người phải nằm một chỗ, không giao tiếp được. Sau khi T1 xuất ngũ, chị Hoàng Thị K (sinh năm 1978, trú tại xóm A, xã Q, huyện Q, Nghệ An - Vợ anh H) nhiều lần liên hệ với L để đòi lại tiền. Tuy nhiên đến nay L chưa trả lại tiền cho chị K.

Ngày 11/12/2022, chị Hoàng Thị K gửi đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra tố cáo Hồ Thị Ngọc L có hành vi lừa xin cháu T1 vào biên chế ngành Công an chiếm đoạt của gia đình chị số tiền 500.000.000 đồng, kèm theo các tài liệu chứng cứ liên quan. Đối với số tiền 200.000.000 đồng Hồ Thị Ngọc Lan nhận vào ngày 09/12/2014 chị K cho rằng đây là số tiền cảm ơn về việc cháu T1 được trúng tuyển nghĩa vụ Công an và hỗ trợ T1 làm các thủ tục nhập ngũ. Việc đưa tiền là tự nguyện, chị K không yêu cầu xử lý về hình sự và không yêu cầu L trả lại đối với số tiền này.

Ngày 06/3/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký "Hồ Thị Ngọc L" trong Giấy biên nhận ngày 10/5/2017 do chị K giao nộp. Ngày 12/3/2023, Phòng K1 Công an tỉnh N có Kết luận giám định số 113/KL-KTHS(Đ3-TL) kết luận: Chữ ký, chữ viết "Hồ Thị Ngọc Lan" dưới mục "Người nhận tiền (Ký tên)" trên "Giấy biên nhận" đề ngày 10/5/2017 ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Hồ Thị Ngọc L trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là do cùng một người ký, viết ra (Bút lục 327).

Ngày 20/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã khởi tố vụ án, ngày 02/8/2023 đã khởi tố bị can đối với Hồ Thị Ngọc L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hồ Thị Ngọc L. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 Giấy biên nhận đề ngày 10/5/2017, người nhận tiền: Hồ Thị Ngọc L, số tiền nhận: 300.000.000 đồng.

- 01 Quyết định tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đợt 1 năm 2015 số 309/QĐ-CAT(PX13) ngày 24/02/2015 của Công an tỉnh N đối với công dân Hồ Hữu T1 (bản sao chứng thực).

- 01 Quyết định về việc hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND xuất ngũ số 318/QĐ-K10-P3 ngày 02/3/2018 của Bộ Tư lệnh Cảnh vệ Bộ P (bản sao chứng thực).

- 01 Giấy nộp tiền ngày 15/5/2017 của Ngân hàng V2, người nộp tiền: Hồ Hữu H, tên người nhận: Hồ Thị Ngọc L, số tiền 280.000.000 đồng.

Các tài liệu này được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Chị Hoàng Thị K yêu cầu Hồ Thị Ngọc L trả lại cho chị K số tiền 500.000.000 đồng đã nhận để hứa xin cho con trai là Hồ Hữu T1 vào biên chế ngành Công an. Đến nay Hồ Thị Ngọc L chưa khắc phục được số tiền nào.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2023/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Ngọc L 07 (bảy) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/12/2023, bị cáo Hồ Thị Ngọc L có đơn kháng cáo đề nghị giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 26/12/2023, bị hại là chị Hoàng Thị K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và xin cho bị cáo L được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Thị Ngọc L giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Thị Ngọc L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, bị hại thấy: Bị cáo L thành khẩn khai báo, nhân thân tốt và có anh trai là Liệt sỹ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết mới tại Tòa án cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ý kiến nào khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại có kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy bị hại đã có ý kiến, quan điểm trình bày trong hồ sơ vụ án và bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử phúc thẩm thảo luận thấy đây là phiên tòa mở lần thứ ba, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đều đề nghị xét xử nên quyết định tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Thị Ngọc L thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Hồ Thị Ngọc L là giáo viên nghỉ hưu, không có chức năng, quyền hạn trong việc tuyển chọn biên chế vào ngành công an nhân dân, nhưng bị cáo L đã cung cấp thông tin sai lệch để người khác tin tưởng bị cáo có khả năng xin cho Hồ Hữu T1 vào biên chế ngành công an để chiếm đoạt số tiền 280.000.000 đồng của gia đình anh Hồ Hữu H và chị Hoàng Thị K. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Thị Ngọc L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Hồ Thị Ngọc L và Bị hại là chị Hoàng Thị K, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Bị cáo Hồ Thị Ngọc L nhận thức được hành vi nhận tiền của gia đình anh H, chị K để lo cho cháu Hồ Hữu T1 (con anh H, chị K) vào biên chế ngành công an trong khi L không có chức năng, quyền hạn tuyển dụng biên chế là trái quy định pháp luật, nhưng bị cáo vẫn nhận 280.000.000 đồng của gia đình anh H, chị K là vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra, xét xử bị cáo Hồ Thị Ngọc L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có anh trai là liệt sỹ, bản thân bị cáo đã được tặng thưởng kỷ niệm chương "Vì sự xây dựng và phát triển của Hội cựu giáo chức Việt Nam". Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho gia đình bị hại, đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300 triệu đồng nhiều hơn số tiền bị cáo L bị quy kết chiếm đoạt (280 triệu đồng) và xác định bị cáo tự nguyện bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo L đối với số tiền bồi thường thêm này. Bị hại là chị Hoàng Thị K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm và do bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại thời điểm xét xử phúc thẩm bị cáo đã 65 tuổi, sức khỏe yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có

nhiều bệnh nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và bị hại, giảm cho bị cáo L một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, tạo điều kiện cho bị cáo sớm cải tạo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hồ Thị Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Thị Ngọc L và một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại là chị Hoàng Thị K; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2023/HSST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An về phần hình phạt đối với bị cáo Hồ Thị Ngọc L, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Ngọc L 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hồ Thị Ngọc L trả lại cho chị Hoàng Thị K số tiền 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Hồ Thị Ngọc L bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại Hoàng Thị K. Xác nhận bị cáo Hồ Thị Ngọc L đã trả cho Hoàng Thị K số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) theo Biên bản bàn giao tiền ngày 24/12/2023 được ký giữa bị cáo Hồ Thị Ngọc L với chị Hoàng Thị K, có xác nhận của UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An có trong hồ sơ vụ án (BL537).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hồ Thị Ngọc L không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

Nguyễn Phương Hạnh

C¸c thÈm ph¸n **ThÈm ph¸n - chñ tỌA phi¹n tßa**

Đặng Văn Hưng **Vũ Minh Tuấn** **Nguyễn Phương Hạnh**